

Số: 199 /BC - MNNB

Noong Bua, ngày 02 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học: 2024-2025

(Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/06/2024
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Noong Bua

2. Địa chỉ trụ sở chính: Phố 5, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Địa chỉ thư điện tử (Email): truongmamnonnoongbua@gmail.com

Cổng thông tin điện tử (Webstie):

<http://mnoongbua.pgdtpdienbienphu.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

* Sứ mạng:

Sứ mệnh của mầm non Noong Bua là tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương cho các bé với nhiều cơ hội khám phá thế giới xung quanh, tiếp thu kiến thức, kỹ năng và trải nghiệm thực tế. Tạo dựng một đội ngũ giáo viên đạo đức, nhân ái, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, khuyến khích các bé chủ động học tập và tôn trọng nhu cầu phát triển của từng bé với phương châm "**Cháu vui vẻ, cô hạnh phúc**". Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

* Tầm nhìn:

Trường Mầm non Noong Bua sẽ trở thành một môi trường giáo dục có uy tín của thành phố dành cho các bé thuộc độ tuổi Nhà trẻ và Mẫu giáo. Đây là nơi mà mọi phụ huynh đều mong muốn gửi gắm con em của mình để các bé có cơ hội phát triển một cách toàn diện về tình cảm, thể chất, trí tuệ, thẩm mỹ, mối quan hệ xã hội và khả năng giao tiếp trong những năm tháng

quan trọng đầu tiên của cuộc đời. Với phương pháp giảng dạy lấy trẻ làm trung tâm, chú trọng rèn luyện kỹ năng. Và trên hết trường mầm non Noong Bua luôn chú trọng để tạo nên một môi trường giáo dục Xanh - An toàn - Thân thiện - Hạnh phúc, tôn trọng sự khác biệt và tố chất riêng của từng trẻ, từ đó định hình tính cách và định hướng cho trẻ phát triển trong tương lai.

***Mục tiêu**

Xây dựng phát triển hệ thống, mạng lưới trường, lớp mầm non theo hướng tạo môi trường xanh, thân thiện, đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ. Đảm bảo duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN) cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị điều kiện phổ cập cho trẻ 4 tuổi. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, có chuyên môn giỏi, phẩm chất, đạo đức tốt, phong cách đẹp. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ, thực hiện công bằng trong GDMN. Tiếp tục đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến vào giảng dạy. Nâng cao chất lượng CSNDGD trẻ, phối hợp hỗ trợ gia đình, cộng đồng nhằm phát triển toàn diện và hình thành kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ, chuẩn bị tốt cho trẻ mầm non vào lớp 1 Tiểu học. Giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng cấp độ 3.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Mầm non Noong Bua được thành lập theo quyết định số 569/1998/QĐ-UB ngày 26/8/1998 của ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên). Nhà trường đóng trên địa bàn tổ dân phố 5 phường Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ, là trường mầm non công lập, Trường có tổng diện tích là 5.188m², trong đó diện tích phòng học là 734m², diện tích sân chơi là 3.337m². Gồm 9 phòng học và 2 phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị đại đáp ứng cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên của trường nhiệt tình, năng động, sáng tạo, tâm huyết với nghề, có tinh thần tự lực, tự cường khắc phục khó khăn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học nhằm đáp ứng với yêu cầu đổi mới và nhiệm vụ giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Cơ sở, vật chất của nhà trường có tổng số: 09 phòng học, sân chơi có đủ các loại đồ chơi ngoài trời theo danh mục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, sân chơi được láng si măng, đảm bảo yêu cầu vui chơi an toàn cho trẻ. Có bồn hoa,

cây cảnh, cây bóng mát, cây ăn quả được cắt tỉa và chăm sóc thường xuyên, đảm bảo cảnh quan môi trường “*Trường mầm non hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm*”.

Hơn 26 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II theo Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của UBND tỉnh Điện Biên và Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số: 2254/QĐ-SGDĐT ngày 07/07/2020 của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên.

Năm học 2023 - 2024 trường được công nhận: Trường đạt tập thể lao động tiên tiến được UBND thành phố tặng Giấy khen

Chi bộ nhà trường nhiều năm liên tục đạt chi bộ trong sạch vững mạnh và vững mạnh tiêu biểu

Trong những năm qua nhà trường đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường so với các trường trong khu vực

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Noong Bua luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành xuất sắc mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ và tên: Nguyễn Thị Lý

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Phố 5 - phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Số điện thoại: 0345.326696

Địa chỉ thư điện tử (Email): nguyently70@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường

Quyết định số 569/1998/QĐ-UB ngày 26/8/1998 của ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên)

b) Quyết định công nhận hội đồng trường:

Hội đồng nhà trường được thành lập theo Điều 18 quy định tại Điều lệ trường mầm non, gồm 07 thành viên theo Quyết định số 113 /QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của phòng UBND thành phố quyết định về việc thành lập đồng trường mầm non Noong Bua nhiệm kỳ 2022-2027.

c) Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 30/07/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý đối với bà: Nguyễn Thị Lý- Hiệu trưởng trường mầm non Noong Bua;

Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về điều động và bổ nhiệm bà Phan Thị Minh Nguyệt giữ chức vụ P. Hiệu trưởng trường mầm non Noongn Bua; Quyết định số 5006/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý đối với bà Phan Thị Minh Nguyệt.

Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về bổ nhiệm bà Lê Thị Duyên giữ chức vụ P. Hiệu trưởng trường mầm non Noongn Bua;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động:

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Nhà trường thực hiện chức năng nhiệm vụ theo điều lệ trường mầm non quy định: Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

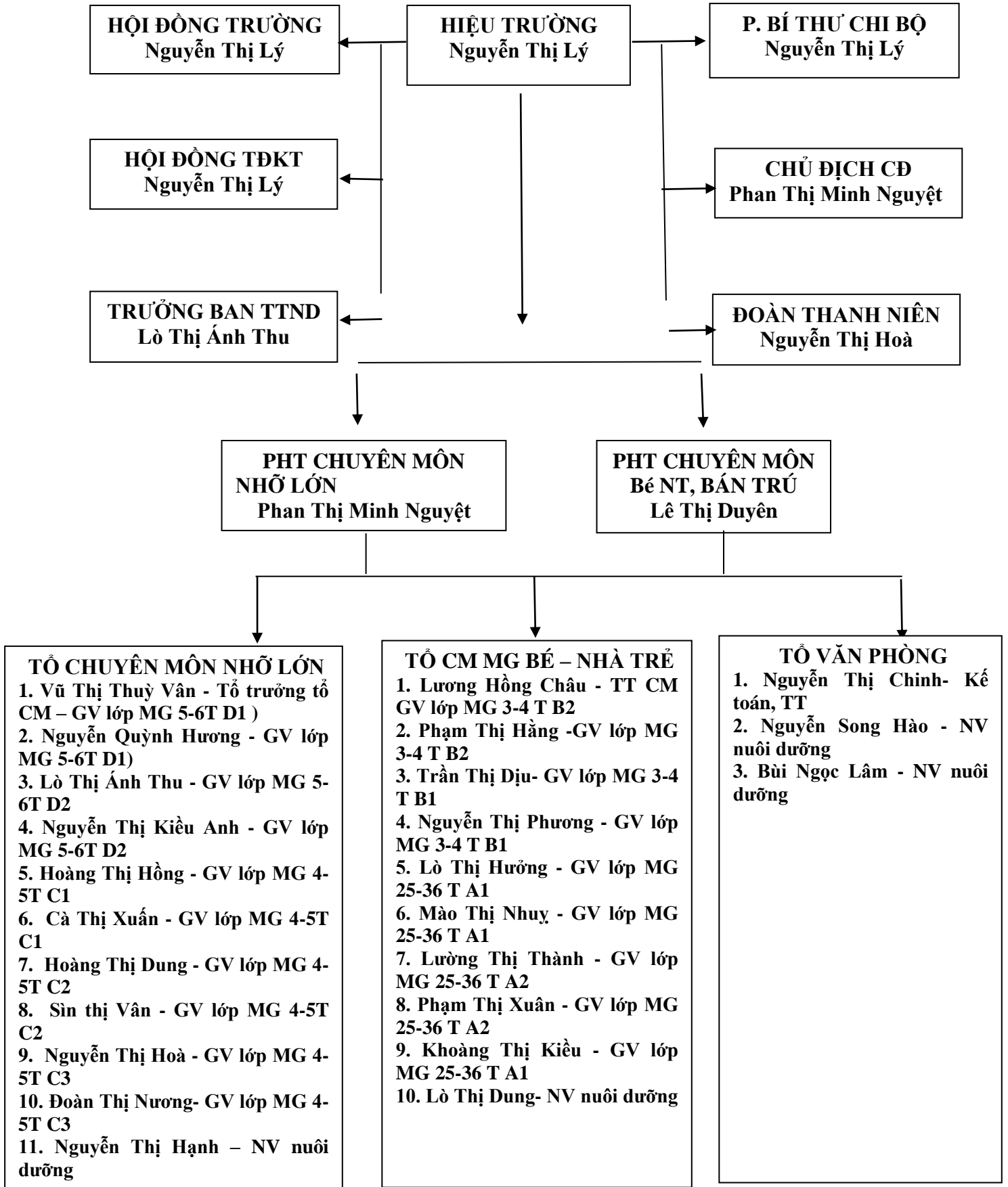
Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật. Xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá hoặc theo yêu cầu tối thiểu đối với vùng đặc biệt khó khăn.

Phối hợp với gia đình trẻ em, tổ chức và cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

Thực hiện kiểm định chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

*** Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường:**



e. Họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc nhiệm vụ trách nhiệm của lãnh đạo .

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc
1	Nguyễn Thị Lý	Hiệu trưởng	0345.326696	nguyenly70@gmail.com	Phòng Hiệu trưởng tầng 2
2	Phan Thị Minh Nguyệt	Phó hiệu trưởng	0936.133585	nguyetptm240882@gmail.com	Phòng Phó Hiệu trưởng tầng 1
3	Lê Thị Duyên	Phó hiệu trưởng	0985.224788	lethiduyen2012@gmail.com	Phòng Phó Hiệu trưởng tầng 1

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng CBQL,GV,NV

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC
Tổng số CBQL,GV,NV		27	0	0	22	1	0	4
	Cán bộ quản lý	3	0	0	3	0	0	0
	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0
	Phó hiệu trưởng	2	0	0	2	0	0	0
I	Giáo viên	19	0	0	18	1	0	0
	Nhà trẻ	5	0	0	4	1	0	0
	Mẫu giáo	14	0	0	14	0	0	0
II	Nhân viên	5	0	0	1	0	0	4
	Nhân viên văn thư	0	0	0	0	0	0	0
	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0
	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0
	Nhân viên nấu ăn	2	0	0	0	0	0	2
	Nhân viên phục vụ	0	0	0	0	0	0	0
	Nhân viên bảo vệ	2	0	0	0	0	0	2
	Thu quỹ	0	0	0	0	0	0	0

2. Số lượng, tỷ lệ CBQL,GV đạt chuẩn nghề nghiệp

S TT	Nội dung	Năm học 2022-2023				Năm học 2023-2024			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	CB
1	Cán bộ quản lý	3	0	0	0	3	0	0	0
	Số lượng	3	0	0	0	3	0	0	0
	Tỷ lệ (%)	100	0	0	0	100	0	0	0
2	Giáo viên	10/16	6/16	0	0	15/19	4/19	0	0
	Số lượng	10/16	6/16	0	0	15/19	4/19	0	0
	Tỷ lệ (%)	62.5	37.5	0	0	78.9	21.1	0	0

3. Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Cán bộ quản lý	3	3
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ (%)	100	100
2	Giáo viên	16	19
	Số lượng	16	19
	Tỷ lệ (%)	100	100
3	Nhân viên	6	6
	Số lượng	6	6
	Tỷ lệ (%)	100	100

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2023-2024	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	5.188 m ²	5.188 m ²	
	Điểm trường	0	0	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	22,07m ² / trẻ	22,55m ² / trẻ	12m ²
	Diện tích sân chơi	3.484m ²	3.484m ²	
2	Số lượng hạng mục các khối phòng			
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	9	9	

	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	9	9	
	Phòng vệ sinh	10	10	
	Phòng ngủ riêng	4	4	
	Nơi ngủ dùng chung với khu sinh hoạt chung	5	5	
	Phòng khác	0	0	
2.2.	Khối phòng phục vụ học tập	2	2	
	Thư viện	0	0	
	Phòng thể chất	0	0	
	Phòng đa nghệ thuật	1	1	
	Phòng vi tính	1	1	
	Phòng khác	0	0	
2.3	Khối phòng tổ chức ăn			
	Nhà bếp	1	1	
	Nhà kho	1	1	
	Phòng khác	0	0	
2.4	Khối phòng hành chính quản trị			
	Phòng hiệu trưởng	1	1	
	Phòng phó hiệu trưởng	1	1	
	Văn phòng trường	1	1	
	Phòng họp	1	1	
	Phòng hành chính quản trị	1	1	
	Phòng bảo vệ	1	1	
	Phòng y tế	1	1	
	Phòng truyền thống	0	0	
	Phòng nhân viên	1	1	
	Phòng khác	0	0	
2.5	Khối công trình công cộng			
	Khu để xe giáo viên	1	1	
	Khu vệ sinh CB, GV, NV	1	1	
	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có			
	Số lượng đồ chơi ngoài trời	12	12	
2.6	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác			

	Ti Vi	10	10	
	Máy phô tô	0	0	
	Đàn organ	29	29	
	Đầu video/đầu đĩa	10	10	
	Máy vi tính phục vụ văn phòng	8	8	
	Máy tính phục vụ học tập (Phòng kismat) - Đang làm tờ trình thanh lý	10	10	
	Bộ thiết bị tăng âm loa đài	1	1	
	Bàn ghế	Bàn học sinh: 190 Ghế học sinh: 350 Bàn giáo viên: 10 Ghế giáo viên: 17	Bàn học sinh: 190 Ghế học sinh: 350 Bàn giáo viên: 10 Ghế giáo viên: 17	
	Bộ máy chiếu	14	14	Đang chờ thanh lý 3 cái
	Thiết bị âm thanh trợ giảng	09	09	
	Bộ thiết bị trực tuyến	1	1	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Kết quả tự đánh giá: Năm 2020 Trường Mầm non Noong Bua tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: Trong các năm học nhà trường tiếp tục chỉ đạo cải tiến chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá. Lưu trữ hồ sơ, xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao lượng các tiêu chuẩn, rà soát giữ vững các tiêu chí theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm thực hiện quy trình và đúng tiến độ đánh giá chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục, hiệu quả đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trong thực hiện kế hoạch, các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng giáo dục

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

- Kết quả đánh giá và công nhận.

Tên tổ chức kiểm định: Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Điện Biên

Năm 2020: Kiểm định chất lượng cấp độ 3 và chuẩn Quốc gia mức độ 2

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II theo Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của UBND tỉnh Điện Biên và Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số: 2254/QĐ-SGDĐT ngày 07/07/2020 của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên.

-Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình 5 năm từ năm học 2020-2021 đến hết năm học 2024-2025.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

STT	Nội dung	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số lớp	9	9
2	Tổng số trẻ	235	230
3	Số trẻ bình quân/nhóm, lớp	26.1	25.55
4	Số trẻ em học nhóm, lớp ghép	0	0
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	235	230
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	235	230
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	235	230
	Trẻ phát triển cân nặng bình thường	230/235 tỷ lệ 97.87%	227/230 tỷ lệ 98.7%
	Trẻ SDDTGC nhẹ cân	4/235 tỷ lệ 1.7%	3/230 tỷ lệ 1.3%
	Trẻ phát triển chiều cao bình thường	230/235 tỷ lệ 97.87%	227/230 tỷ lệ 98.7%
	Trẻ SDDTTC	5/235 tỷ lệ 2.13%	3/230 tỷ lệ 1.3%
	Trẻ thừa cân	1/235 tỷ lệ 0.43%	0
	Trẻ béo phì	0	0
7	Kết quả phổ cập giáo dục mầm non	53/53 đạt 100%	73/73 đạt 100%

	cho trẻ 5 tuổi: Trẻ HTCTMNTNT		
8	Số trẻ khuyết tật	0	0
9	Số trẻ học chương trình nước ngoài	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024 (Từ tháng 1 đến 30/9/2024)
1	Các khoản thu phân theo:		
1.1	Nguồn kinh phí (Ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư)	4.140.360	4.056.940
1.2	Học phí, lệ phí và các khoản hu khác từ người học	97.415	
1.3	Kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài		
1.4	Nguồn thu khác	242.945	
2	Các khoản chi phân theo		
2.1	Chi tiền lương và thu nhập (Lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, CBQL, nhân viên....)	3.889.262	3.251.379
2.2	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (Chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành CSVC, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho HD GDĐT, nghiên cứu, phát triển đội ngũ...)	126.6	63.110
2.3	Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng...)	39.9	6.219
2.4	Chi khác		
3	Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.	39.5	13.950
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có);		

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường quan tâm và thực hiện đạt được kết quả khả quan vượt trội so với kết quả dự kiến. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, mạnh thường quân và phụ huynh học sinh năm 2023 là 76.135.000đ

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục giai đoạn 2022 -2025.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như Misa, phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm phổ cập, phần mềm temis, phần mềm đơn vị học tập, phần mềm CCVC,..

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý văn bản.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

5. Công tác truyền thông

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Mầm non Noong Bua, zalo nhóm lớp), thông qua website trường: <http://mnnoongbua.pgdtphdienbienphu.edu.vn>

Trên đây là báo cáo thường niên theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo của trường Mầm non Noong Bua thời điểm tháng 10 năm học 2024-2025./.

Nơi nhận:

- Tập thể CBGVNV (để biết);
- Website nhà trường;
- Lưu : VT

**T/M NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Lý